

Bản án số: **394/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/4/2026

“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Anh Dũng

- Bà Ngô Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 903/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Linh Nguyên T**, sinh năm 1998, CCCD số 011198006626 do Cục C về TTXH cấp ngày 26/4/2022;

Nơi cư trú: Bản B, T, Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: **Ông Park Sang H**, sinh năm 1980, Hộ chiếu số M82843088 do Bộ N cấp ngày 25/11/2021;

Nơi cư trú: 434 – 15, Daemyeong-dong, Nam – gu, Hàn Quốc

Nơi ở hiện nay: S1 3102 Sunshine city, phường P, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị đơn: Bà Trương Thị H1, sinh năm 1984 (Bằng cử nhân ngành tiếng Hàn Quốc, QĐ công nhận tốt nghiệp số 614/QĐ-ĐT ngày 16/6/2006 của Trường Đại học N1). Có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Linh Nguyên T: Luật sư Ngô Diệu T1 – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Linh Nguyên T trình bày:***

- Về tình cảm: Bà và ông Park Sang H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện

tại UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên ngày 16/7/2021. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con, bất đồng ngôn ngữ và đã ly thân với nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì, đề nghị Tòa án giải quyết bà được ly hôn với ông Park Sang H để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Bà và ông Park Sang H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021. Hiện nay, cháu Gia B đang sống cùng bà T nên bà có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Linh Nguyên T không yêu cầu ông Park Sang H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng, nhà ở*: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung/công nợ*: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Linh Nguyên T tự nguyện chịu toàn bộ.

*** Theo Biên bản ghi ý kiến tại Tòa án, bị đơn ông Park Sang H trình bày:**

- *Về tình cảm*: Ông và bà Nguyễn Linh Nguyên T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên ngày 16/7/2021. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con, không nấu ăn cho chồng con, thường xuyên cho ăn đồ ăn nhanh và đã ly thân với nhau. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T, ông H không đồng ý ly hôn. Ông H sẽ cố gắng hết sức để cho bà T thoải mái, đồng ý cho đi làm, sẽ làm sao cho bà T thoải mái nhất. Ông sẽ đưa toàn bộ lương và toàn bộ thu nhập của ông cho bà, chỉ cần bà T cho ông H một chút tiền tiêu vặt.

- *Về con chung*: Ông và bà Nguyễn Linh Nguyên T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021. Ông H đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội giám định ADN cháu Nguyễn Gia B để có cơ sở khoa học giải quyết vụ án. Nếu chính xác là con của ông H thì ông sẽ chịu trách nhiệm với cháu Nguyễn Gia B. Hiện nay, cháu Gia B đang sống cùng bà T, nên ông H đồng ý để bà Nguyễn Linh Nguyên T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con, ông H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/tháng/con chung kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, riêng, nhà ở*: Ông H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung/công nợ*: Ông H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông H đồng ý để bà Nguyễn Linh Nguyên T chịu toàn bộ án phí.

*** Tại Kết luận giám định AND số: HT168.26/PY-XNSH ngày 17/3/2026**

của V – Cục V đã kết luận:

Kết luận giám định: Mẫu số 1 (Mẫu niêm mạc miệng của cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021 (theo Giấy khai sinh số 02/2021 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 05/11/2021; Ký hiệu: HT168.26_1)) và mẫu số 2 (Mẫu niêm mạc miệng của Ông Park Sang H, sinh năm 1980, Hộ chiếu số M82843088 do Bộ N cấp ngày 25/11/2021; Nơi cư trú: 434 – 15, Daemyeong-dong, Nam – gu, Hàn Quốc; Nơi ở hiện nay: S1 3102 Sunshine city, phường P, thành phố Hà Nội; Ký hiệu: HT168.26_2)) có quan hệ huyết thống Cha – Con trên các locus gen đã phân tích.

Kết luận: Ông Park Sang H và cháu Nguyễn Gia B có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Linh Nguyên T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Linh Nguyên T và ông Park Sang H ly hôn để ổn định cuộc sống và giữ nguyên quan điểm về các vấn đề khác.

- Bị đơn – ông Park Sang H xác nhận vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, bất đồng ngôn ngữ, xác nhận vợ chồng đã ly thân với nhau. Tuy nhiên ông Park Sang H không đồng ý ly hôn, lý do vẫn còn tình cảm với bà T. Ông Park Sang H đã được Tòa án thông báo về kết luận giám định HT168.26/PY-XNSH ngày 17/3/2026 của V, Ông không có ý kiến gì về kết luận giám định này. Xác nhận cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021 là con chung của ông và bà T. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý để bà Nguyễn Linh Nguyên T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Do hiện nay kinh tế khó khăn, công việc không ổn định nên ông thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, ông vẫn tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/con chung kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, riêng, nhà, đất ở, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Ngô Diệu T1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Về con chung: đề nghị chấp nhận cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị ghi nhận việc ông H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/con chung kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, riêng, nhà, đất ở, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về án phí: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Cụ thể: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, về điều khiển phiên tòa; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho bà Nguyễn Linh Nguyên T ly hôn với ông Park Sang H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên tại phiên tòa ông H tự nguyện đóng góp 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/con chung để nuôi cháu Nguyễn Gia B kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện. Về tài sản chung, riêng, nhà ở, nợ chung, công nợ không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 16/7/2021, bà Nguyễn Linh Nguyên T và ông Park Sang H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên là hôn nhân hợp pháp. Nay bà T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết bà được ly hôn với ông H nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Park Sang H, nơi ở hiện nay tại: S S city, phường P, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Linh Nguyên T và ông Park Sang H chấp hành theo đúng các thông báo của Tòa án. Tại các buổi hòa giải và công khai chứng cứ bà T, ông H đều có mặt tham gia phiên hòa giải, ký các biên bản, Tòa án đã làm đúng, đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Linh Nguyên T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà T đã có lời khai đầy đủ tại Tòa án. Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định của Pháp luật.

Đối với người phiên dịch: Trong quá trình tố tụng bà Phạm Thị T2 là người phiên dịch cho ông Park Sang H, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bà Phạm Thị T2, tuy nhiên tại phiên tòa bà T2 vắng mặt. Ông Park Sang H đã mời bà Trương Thị H1 làm người phiên dịch thay bà T2. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 231 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về tình cảm*: Bà Nguyễn Linh Nguyên T và ông Park Sang H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên ngày 16/7/2021 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2024 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con, bất đồng ngôn ngữ và đã ly thân với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T không còn tình cảm với ông H. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của bà T và ông H.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Linh Nguyên T và ông Park Sang H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021. Sau khi ly hôn, bà T có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Linh Nguyên T không yêu cầu ông Park Sang H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của pháp luật, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, đặt biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Nguyễn Gia B hiện đang sinh sống ổn định với mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021 cho bà Nguyễn Linh Nguyên T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000(năm triệu)đồng/ tháng/con chung kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, riêng, nhà, đất ở, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Bà Nguyễn Linh Nguyên T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 272, Điều 273, Điều 231, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Linh Nguyên T đối với ông Park Sang H.

2. **Bà Nguyễn Linh Nguyên T được ly hôn ông Park Sang H.**

3. Về con chung: Bà Nguyễn Linh Nguyên T được ly hôn ông Park Sang H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021. Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/10/2021 cho bà Nguyễn Linh Nguyên T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Ông Park Sang H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/con chung kể từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Park Sang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, riêng, nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung/công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Bà Nguyễn Linh Nguyên T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019585 ngày 12/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 - HN;
- Phòng THADS Khu vực 1 - HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Việt Anh

